

ĐƯỜNG CỎ-NGỰ' hay là ĐƯỜNG CỎ-NGỰA?

**** Nguyễn-Phú-Long ****

Hồi còn nhỏ, vì ở gần, nên vào những dịp thuận tiện, nhàn rỗi, tôi vẫn thường cùng chúng bạn đạp xe rong chơi trên con đường Cỏ-Ngự, một con đường tương đối ngắn, nhưng rất đẹp nằm về phía bắc thành Hà-Nội.

Con đường khởi đầu từ đền Quan-Thánh, một bên là Hồ Tây, một bên là hồ Trúc-Bạch kéo dài ra mãi tận bờ sông, khoảng giữa có ngôi chùa Trấn Quốc, từ đó cuộc đất phình ra, rộng rãi, sạch sẽ như một vườn hoa, thường có mấy gánh hàng quà rong túc trực, đợi chờ...

Ở đây ngày cũng như tối, nào là bánh tôm chiên ròn cật từng miếng nhỏ, bằng kéo, vàng tươi, để trên đĩa rau sống; nào là bò khô, ướp ngũ vị hương, ăn với đu đủ xanh bào nhỏ như sợi bún, tưới thêm chút dấm chua, tương ớt, vài lá húng quế... Ôi chao!!! Bây giờ hàm răng chiếc rụng chiếc lung lay, nghĩ tới vẫn bắt thèm... Chảy nước miếng!

Khách thăm khu đất này không phải chỉ toàn đám con nít chúng tôi và các món ăn chơi (thực ra là ăn thiệt!) vừa kể, mà còn có một nhà cho thuê thuyền với những cánh buồm đủ màu sắc rực rỡ dưới bến, có những cây bàng xò tán rộng, thảm cỏ xanh mướt như nhung... hấp dẫn những cặp trai thanh gái lịch

hò hẹn nhau ra cùng ngồi nhìn nước hồ, hứng gió, nói chuyện tương lai...

Mỗi lần rong chơi, nói cho ngay, bọn trẻ chúng tôi chỉ muốn giết thì giờ, có một khoảng thời gian cùng nhau thôi, chứ đã qua lại không biết bao nhiêu lần rồi, những cảnh, những tình ở đây đối với chúng tôi chẳng còn xa lạ gì.

Cho nên chương trình chỉ là phụ, hoặc nói đúng ra là không có, hầu hết lần nào cũng thế, trước là tụ tập nhau, ghé vào quán Trấn-Vũ, nơi có tượng thánh Trấn Vũ trong đền Quan-Thánh... vậy là tiện lắm vì đền Quan Thánh đang ngay trên đường đi, rồi mới tới chùa Trấn-Quốc xa xa bên phía Hồ Tây...



Đền Quan-Thánh tọa lạc ngay ngã tư góc phố, để giảm bớt sự ồn ào, tấp nập, cát bụi thị thành, đền đã được bao bọc bằng những bức tường gạch cao. Đó là một vị trí không mấy thích hợp, nhưng bù lại, hướng đền nhìn về phía Hồ Tây, người ta gọi thế đất này là

Minh Đường Thủy Tụ, rất tốt! Đình chùa có thể đất này thì linh thiêng, nhà phố có thể đất này thì làm ăn thịnh vượng.

Bước chân vào khỏi cổng đền, là tới một sân rộng lát gạch, hai bên có những hàng cây cổ thụ, cành lá xum xuê, khiến cho bầu không khí phần nào yên tĩnh trở lại, khách vắng cảnh nghe tiếng chim ríu rít trên cành như tạm quên những hình ảnh phồn hoa vừa đập vào mắt ở bên ngoài.



Qua vương sân gạch, ngay bên trong, xừng xững một pho tượng **thánh Trần-Vũ** bằng đồng đen thật lớn. Đây là một công trình mỹ thuật cổ truyền rất đáng kể ở Bắc Việt. “Tượng này tạc vị thần ngồi, tay trái giơ một ngón trở lên như đang làm phép, tay phải tỳ vào thanh kiếm, chung quanh có cuốn con rắn và dựa trên mai con rùa.” Tượng thánh Trần-Vũ cao đến 9 thước ta, chu vi 8 thước 7 tấc, nặng 6 ngàn 6 trăm cân!

Có người nói là pho tượng này do vua Thiệu-Trị cho đúc rồi cúng vào đền, nhưng thiết nghĩ, sự thực không phải như vậy. Pho tượng ấy có từ thời nhà

Lê, khi Thăng-Long còn là kinh đô, tấm bia đá trong đền và các sách cổ như Long Thành Dật Sử đều ghi chép rõ ràng. Lại nữa, Hoàng-Lê Nhất-Thống Chí của Ngô Thời Chí cũng đề cập tới qua một đoạn ngắn như sau:

“Bây giờ tiền bạc trong nước phần nhiều thì bị các nhà giàu giấu cất, nhân dân rất khổ vì nạn khan tiền. Vật giá đắt lên vòn vọt. Chỉnh bèn xin với triều đình ra lệnh thu hết tượng đồng các chùa đem về kinh đô mở lò đúc tiền...Duy có pho tượng đồng đen ở Quán Trấn-Vũ phía bắc kinh thành chúng không dám lấy mà thôi!”

Vì sao bọn Nguyễn-Hữu-Chỉnh không dám lấy pho tượng thánh Trần-Vũ nhỉ? Có thể là pho tượng quá nặng, không đủ phương tiện mang về kinh đô, cũng có thể vì sự linh thiêng chúng đã biết nên chẳng dám đụng tới.

Theo Tây Hồ Chí thì “Tích cũ truyền rằng, khi xưa, yêu, hồ, cùng lũ rắn, rùa làm hại nên đê sông Nhĩ thường vỡ. Nhà vua lập đàn cầu đảo... Huyện Thiên Trấn Vũ Chân Quân (còn gọi là Huyện Đé) giáng trần tại đó, rồi sấm xét, giống bão nổi dậy, yêu quái tuyệt tích, sông nước bình yên.

Thấy vậy, nhà vua ban sắc dựng đền thờ ngay nơi thần giáng hiển đạt đó là Trấn-Vũ-Quán. Quán xưa nằm ở trong hoàng thành, năm 1472 vua Lê Thánh Tôn vì cần mở rộng cung điện nên mới di đền ra vị trí hiện nay.”

Con sông được gọi là sông Nhĩ (không phải sông Nhị) vì nó đã uốn khúc vòng vòng như vành tai chung quanh Hà-Nội, và cũng vì thành phố Hà Nội nằm trong chu vi của một khúc sông Nhĩ nên đã được gọi là Hà-Nội (bên trong giòng sông.)

Sau khi thăm đền Quan-Thánh, ít ai không tới vãng cảnh chùa Trấn Quốc vì hai thắng tích này rất gần nhau. Cứ tiếp tục đi trên đường Cổ-Ngư về phía bờ sông chẳng bao xa, ở bên tay trái, bên Hồ Tây sẽ gặp chùa Trấn-Quốc.

Chùa Trấn Quốc có thờ pho tượng phật Thích Ca nhập Niết bàn (Phật nằm) rất độc đáo và hiếm có của nước Việt-Nam ta. Hồi đầu triều Lý chùa có tên là Khai-Quốc; Trước nữa lại gọi là chùa An-Quốc.

Nhưng dù mới hay cũ, tên gọi ngôi chùa thời nào cũng đều nói lên được sự quan trọng và lòng tôn kính của nhân dân đối với ngôi chùa biết là chừng nào!

Nguyên trước kia, chùa tọa lạc ở bên Yên Phụ, trên bờ sông Nhĩ phía ngoài đê. Về sau, năm 1615 sớ bờ sông bị lở đổ mất ngôi chùa danh tiếng nên bà con thành Thăng-Long giữ chùa vào cát nơi vị trí hiện tại góp phần làm cho khu vực Hồ Tây trở thành một nơi thắng thường, giống như vườn Phù-Dung của Đường Minh Hoàng...để những lúc bình minh, những buổi hoàng hôn, với tia nắng nghiêng nghiêng, sóng nước lăn tăn, xa xa ngọn

núi Tản Viên mờ ảo...cảnh chùa thật thơ mộng, man mác!



Chùa Trấn-Quốc đã được Lý-Nhân Tông và Ý-Lan thái phi tới vãng cảnh nhiều lần, sau đó có thời ở vị trí hiện tại lại được dùng làm hành cung để mỗi tháng chúa Trịnh ra chơi chừng vài ba lần. Thơ của Bà Huyện Thanh Quan cũng có bài tả cảnh chùa, có câu “Trấn Bắc hành cung cỏ dãi dầu.”. Hành cung được gọi là Trấn-Bắc vì nằm về phía bắc thành Hà-Nội.

Kể từ năm 547, ngôi chùa xây dựng bởi Lý-Nam-Đế, sau bao lần trùng tu, di chuyển, công trình kiến trúc này vẫn được coi như rất cổ, có lẽ chỉ thua chùa Dâu một khoảng thời gian chẳng bao xa...

Sau khi vãng cảnh chùa Trấn Quốc, khách nhàn du có thể tới đê Yên-Phụ,

queo sang phía tay trái, về phía tây tới Quảng-Bá, Nghi-Tàm, tám sông hoặc là rẽ về phía tay mặt tới Yên Hoa, Yên-Thành, Yên-Quang nơi gần đây trước kia có Mã-Đầu hồ, một cái hồ nhỏ chu vi trông giống cái đầu ngựa. Về sau hồ Đầu Ngựa cũng được lấp đầy và ngày nay không còn vết tích gì của hồ xưa nữa cả.

Còn nhớ từ lâu, đọc cuốn Lều Chõng của Ngô-Tát-Tố, đến đoạn kể mấy người học trò dự thi ở Hà Nội, trong khi chờ xem bảng yết danh, đã rủ nhau đi chơi Hồ Tây, có đoạn tả như sau:

“Rời đó ai nấy đội khăn, mặc áo kéo thẳng lên nẻo Cửa Bắc và rẽ sang đường Cổ-Ngựa, lúc ấy cây cối đã đương đổi lộc, quanh hồ như vẽ một cảnh tiêu sơ, sau khi thăm Quán Trấn-Vũ cả bọn đứng đỉnh sang chùa Trấn-Quốc.”

Xem qua tôi tự nghĩ, đường Cổ-Ngựa là đường nào kia! Đường từ đền Quan-Thánh đến chùa Trấn-Quốc là đường Cổ-Ngư (độc đạo). Mấy người học trò trong truyện Lều-Chõng đã rẽ sang đường Cổ-Ngựa để thăm Quán Trấn-Vũ và rồi đứng đỉnh tới chùa Trấn-Quốc...Vậy thì từ xưa, đường Cổ Ngư dám chính là đường Cổ-Ngựa lắm!

Vả lại, cổ ngựa có lý hơn chứ cổ ngư chẳng có nghĩa gì cả. Cổ ngư là cổ con cá, mà cá thì làm gì có cổ!!!

Nước Việt-Nam xưa không có nhiều thành phố lớn và hình như chưa có thói quen đặt tên các danh nhân, lịch sử

cho đường đi...nên thường thấy đã gọi tên tùy theo những tính chất đặc thù của con đường. Có thể chính vì vậy mà con đường cộng với phần đất phía bờ sông trông giống cái cổ ngựa thì mọi người quen gọi là đường Cổ-Ngựa. Con đường nằm dọc theo bờ tường gạch cao vút, kín mít của Hỏa-Lò nơi có biệt danh là The Hanoi Hilton, thì có tên là đường Hỏa-Lò. Con đường có nhiều lò rèn làm dao, kéo, cuốc, xẻng đó là phố hàng sắt, lúc nào cũng rộn rã tiếng đập trên búa dưới đe...inh tai.

Về sau vật đổi sao dời... như phố Hàng Lọng mà chẳng thấy có người thợ nào dùng những cuốn sách chữ nho cũ bằng giấy bản để bồi thành những cai tàn, cái lọng bày bán; Phố Hàng Bông Thợ Nhuộm bấy giờ (những năm 1954 về trước) lại thấy có tiệm thịt bò, nhà nhập cảng xe hơi Peugeot, nhà trồng răng Minh Sinh...

Vấn đề tên gọi con đường Cổ-Ngư tưởng nói như vậy là tạm ổn rồi! Vì từ Cổ Ngựa biến thành Cổ-Ngư thì cũng dễ giải thích như từ nhà Trắng hóa ra Nha-Trang; Phai Phó trở nên Fai Foo vân vân và vân vân.

Tuy nhiên về sau tôi lại được một vị cao niên cho ý kiến là Cổ-Ngư không phải xuất xứ từ Cổ-Ngựa mà từ Cổ-Ngự!

*Trên đê Cổ-Ngự, nhớ chữ đồng tâm
Hỡi cô đội nón ba tầm
Có về chợ chính hôm rằm lại sang
Phiên rằm chợ chính Yên Quang
Yêu hoa anh đội hoa nàng mới mua!*

Và câu chuyện lại có một ngã rẽ khác, như sau:

Trước thế kỷ 17 Hồ Tây và hồ Trúc Bạch là một hồ. Chưa có đường Cổ-Ngự. Khi chùa Trấn Quốc được rời vào vị trí hiện thời thì người ta cũng đắp một con đường nối đê Yên-Phụ, từ Yên-Hoa, với phường Khán-Xuân. Có một tấm bia đời nhà Lê niên hiệu Nguyên-Hòa đặt trong chùa Trấn-Quốc ghi rõ việc này và con đường được nói đến là một Cổ ngự yển! Cổ ngự là kiên cố ngăn giữ; Yển là con trạch, con đê nhỏ. Con đê này được đắp nên nhằm nhiều mục đích, thứ nhất ngăn giữ cho đê Yên Phụ thêm phần vững chắc, thứ nhì làm lối đi về cho khách vắng lai thăm viếng chùa Trấn-Quốc đồng thời cũng tiện lợi cho người dân qua lại hai bên bờ hồ.

Như thế, từ Cổ-Ngự Yển con đường dần dần được gọi là Cổ-Ngự và từ Cổ-Ngự, lại theo “luật” tam sao thất bản bây giờ nó đã trở thành đường Cổ-Ngự!

Vậy còn vấn đề “đường Cổ Ngự” trong cuốn Lều Chõng thì giải quyết làm sao? Không lẽ Ngô-Tất-Tổ viết sai! Tôi chắc chắn Ngô-Tất Tổ chẳng thể nhầm lẫn! Đây có thể nhiều phần là lỗi sơ xuất của thợ sắp chữ, thầy cò. (Sự sơ xuất này có khi gây ra chuyện dở khóc dở cười, thật khổ tâm cho tác giả thí dụ một bài thơ nói về xứ Huế trên tờ nguyệt san thuở nào có nhan đề là Bên Bờ Nam Hải đã trở thành Bên Bờ Năm Hới chẳng hạn...)

Và nếu đúng vậy thì người viết hơi áy náy bởi đã làm mất chút thời giờ của độc giả. Tuy nhiên, mặt khác, cũng mong mọi người niệm tình thông cảm cho...và phải công nhận là nhờ đó mới có bài tiểu luận này, bài tiểu luận đã gọi lại đôi ba hình bóng quê hương; Nhắc nhở đến một vài sự tích có tính dân tộc sau năm mươi năm “tôi xa Hà-Nội”.

Tóm tắt, Cổ-Ngự phát nguyên từ Cổ-Ngự hay từ Cổ-Ngự đều chẳng mấy quan trọng, nhưng, dù nhỏ hay lớn, cũng nên tìm hiểu cặn kẽ để xác định mình bạch nếu có thể được. “Cái gì của Caesars thì trả cho Caesars”.

Song cũng may, khách quan, phải công nhận, đây là vấn đề không quá phức tạp nhiều ẩn tình, như chuyện mờ ám chính trị thí dụ “Ai giết Tổng thống Ngô-Đình-Diệm?”. Hoặc sự thiếu sáng tỏ trong văn học sử mà bây giờ có người đang cố gắng gom các tài liệu, bài viết in thành sách: “TTKH nàng là ai?”, nên ta dễ cùng nhau chấp nhận kết quả sau khi nêu ra những dữ kiện xác thực.

Viết lan man, có vẻ sắp lạc đề, nay xin trở lại, đến đây tên con đường đã được truy nguyên, làm sáng tỏ rõ ràng. Có điều muốn kể, như đã nói sơ ở đoạn đầu là con đê Cổ-Ngự thật đẹp! Vì hai bên lè không có nhà cửa phố xá, chỉ toàn những gốc bàng xếp hàng cách quãng đều đặn, bờ cỏ xanh in bóng nước hồ...tất cả cảnh vật giản dị một cách thiên nhiên ấy đã xếp đặt tạo thành những nét cong cong rất mơ mộng, nên thơ...

Con đường lại nằm trong một khu vực với nhiều di tích lịch sử và huyền thoại như người Tàu đã giấu vàng trong tượng thánh Trấn-Vũ, tích lũy ở đó rồi thỉnh thoảng mới dùng bùa phép lấy ra chuyển về Trung-Hoa...

Sách Địa Cảo cũng kể rằng xưa kia có con trâu vàng trong núi Lạn-Kha, khi nghe tiếng chuông ở đền Quan-Thánh, nó tưởng là tiếng kêu của mẹ nó, nó vội vàng lòng tới, nhưng khi biết chẳng phải, bèn ẩn mình nằm trong Hồ Tây!

Gần Hồ-Tây có làng Tây Hồ được đời nhắc nhở mãi vì là nơi cư ngụ của người đẹp Nguyễn-Thị-Lộ, "Em ở Tây Hồ bán chiếu gon!", em đã làm mê mọt Quan-Phục Hầu Nguyễn Trãi và cũng là nguyên nhân gây nên một vụ án thương tâm u uất trong lịch sử nước nhà! Hai người gặp nhau lần đầu ở đâu

nhỉ? Hồi đó chưa có đường Cổ-Ngư, có thể vào một buổi chiều ngày rằm ở Yên-Quang khi tan chợ em về...

Với giới hạn như tiêu đề, tôi xin dừng lại ở đây mặc dù nói về Hà-Nội thì còn nhiều di tích, thắng cảnh gắn liền với lịch sử rất đáng kể...nào là chùa Một Cột, gò Đống Đa...nào là phường Khán Xuân với Cổ Nguyệt Đường của Hồ Xuân Hương...và dù trải qua biển dâu đến mấy, Hà-Nội vẫn là nơi ngàn năm văn vật. Hà-Nội nói chung và con đường Cổ-Ngư nói riêng đã khiến cho những người từng có một thời sống ở đó, bây giờ dù phiêu bạt nơi đâu, giữa những lần miệt mài với hiện tại thế nào cũng đôi lúc thấy lòng vương vấn, ray rứt, không thể nào quên được.

Nguyễn-Phú-Long



Chùa Trấn Quốc bây giờ, chụp từ trên cao. Phía bên trái là Đền Quan Thánh

